

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày 25-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Nguyễn Đăng Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HS ngày 09/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Điều Nh, sinh năm 1986 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Bon BA, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điều R và bà Thị Đ; có vợ là Thị N và 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 29/8/2022 bị Công an huyện Tuy Đức xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” mức phạt tiền 2.500.000đ, chưa chấp hành việc nộp phạt; Bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2022 đến ngày 13/10/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Y L và bà Vi Thị A – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông, bào chữa theo yêu cầu của bị cáo – có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị hại: Chị Thị H, sinh năm 1997 – vắng mặt.

Địa chỉ: Bon B, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Thị N, sinh năm 1992 – có mặt.

Địa chỉ: Bon BA, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điều Nh, sinh năm 1986, trú tại bon BA, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông là đối tượng có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.

Khoảng 08 giờ ngày 01/9/2022, Điều Nh điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, biển số 48B1- 074.90 đi từ nhà vào xã QT mục đích tìm gốc cây dâu gia đem về bán nhưng do không tìm được gốc cây nên đi xe dọc các tuyến đường. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Điều Nh ghé vào nhà chị Thị H tại Bon B, xã QT. Khi Điều Nh đi vào nhà thì thấy có vài bé nhỏ đang chơi ngoài sân, trong nhà có một bé trai khoảng 11 đến 12 tuổi đang lau nhà, Điều Nh nói chuyện với bé trai nhưng bé trai không để ý Điều Nh. Quan sát xung quanh, Điều Nh nhìn thấy trên ghế nhựa màu đỏ ở cạnh cửa sổ có 01 chiếc điện thoại ViVo màu xanh không có người trông coi nên Điều Nh đi lại gần cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe đi về nhà tại xã ĐT sau đó tiếp tục điều khiển xe đến tiệm sửa chữa điện thoại ở thị trấn K, huyện ĐL để bẻ khóa điện thoại nhưng không bẻ được khóa nên Điều Nh lấy lại điện thoại rồi lắp sim điện thoại của mình vào để dùng và đi về nhà. Khi đang trên đường đi về nhà thì Điều Nh nhận được điện thoại của Điều N1 (em trai Điều Nh), yêu cầu Điều Nh mang điện thoại trả lại cho chị Thị H. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Điều Nh cầm điện thoại ViVo quay lại nhà của chị Thị H để trả lại điện thoại thì bị Công an xã QT mời làm việc, Điều Nh đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL- HĐĐGTS ngày 14/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 400.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 04 tháng 11 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Điều Nh về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Điều Nh mức án tù 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giam.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo cho chị Thị H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 01/9/2022, tại nhà của chị Thị H thuộc Bon B, xã QT, huyện TĐ, tỉnh Đắk Nông, mặc dù mới bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng Điều Nh tiếp tục có hành vi trộm cắp của chị Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu xanh có giá trị là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Điều Nh về “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. ...”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự chung tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong xã hội cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt đủ nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người dân tộc thiểu số trình độ nhận thức pháp luật có phần hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo cho chị Thị H là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 48B1 – 074.90 do Điều Nh mượn của chị Thị N, chị Thị N không biết việc Điều Nh sử dụng vào việc trộm cắp tài sản nên không xử lý đối với chiếc xe trên.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Điều Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Điều Nh 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 12/10/2022 đến ngày 13/10/2022.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 về phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Điều Nh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Xuân Triệu

